

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2026/HS-ST
Ngày 20-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hải Quân.

Bà Nguyễn Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 20/TB-TA ngày 11 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Phạm Anh T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1991, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/10/2018, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, lần xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2026, bị tạm giam từ ngày 11/02/2026 đến nay. Có mặt.

2. Sầm Văn D, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1996, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn S1 (đã chết) và bà Lý Thị S2; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2026, bị tạm giam từ ngày 11/02/2026 đến nay. Có mặt.

Phiên tòa diễn ra tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, gồm có: Những người tiến hành tố tụng. Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Hữu L, Trại tạm giam Công an tỉnh L, gồm

có: Các bị cáo; công chức Tòa án ông Phạm Văn H1; công chức Viện kiểm sát bà Nguyễn Trà M; cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ ông Trần Minh H2, ông Lý Việt Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/02/2026, Phạm Anh T gọi điện cho Sầm Văn D rủ góp tiền mua ma túy “đá” về sử dụng. Do D không có tiền nên hai bên thống nhất sau khi sử dụng ma túy, D sẽ trả cho T 150.000 đồng. T nhất trí và nhấn tin cho một người không quen biết có tài khoản mạng xã hội Z tên “Phạm Dương Tuấn A” để mua ma túy “đá” với giá 300.000 đồng. Người bán gửi mã QR để T chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền, người bán thông báo cho T là để ma túy tại khu vực Cống S, đường Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn. T gọi điện bảo D đến địa điểm trên để lấy ma túy. Khi đến nơi D thấy tại lề đường có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bật lửa và 01 mảnh giấy bạc. D lấy túi ma túy, bật lửa, giấy bạc cất vào túi quần bên trái và vứt vỏ bao thuốc lá đi, sau đó khoảng 00 giờ 00 phút ngày 05/02/2026, D đến nhà T tại thôn P, xã V, tỉnh Lạng Sơn, D đi vào khu vực bếp, thấy T đang chờ sẵn. D lấy ma túy, giấy bạc và bật lửa ra, đổ ma túy lên giấy bạc, dùng bật lửa đốt để T hút trước, sau đó đến D sử dụng. T và D luân phiên sử dụng ma túy được khoảng 03 lượt đến khi gần hết số ma túy, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Kiểm tra phát hiện tại vị trí chỗ ngồi của D có 01 mảnh giấy bạc kích thước 1,5cm x 12,5cm trên bề mặt có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 mảnh giấy bạc có kích thước 1,5cm x 08cm trên bề mặt có bám dính chất tinh thể màu vàng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,8cm x 1,3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 04 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Phạm Anh T, Sầm Văn D đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 216/KL-KTHS ngày 08/2/2026, của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt 01 mảnh giấy bạc, kích thước 1,5cm x 12,5cm gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,052 gam (đã trừ bì). Chất tinh thể màu vàng bám dính trên bề mặt 01 mảnh giấy bạc, kích thước 1,5 cm x 08 cm gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,002 gam (đã trừ bì). Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon, kích thước 1,8cm x 1,3cm) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,004 gam (đã trừ bì).

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 49/CT-VKSLSN-KV ngày 22 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Phạm Anh T, Sầm Văn D, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Anh T, Sầm Văn D, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T, Sầm Văn D, phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Phạm Anh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xử bị cáo Sầm Văn D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 147 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì được niêm phong, bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy Methamphetamine còn lại); 04 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa ga màu đỏ; tịch thu sung quỹ 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 04/02/2026, bị cáo Phạm Anh T, Sầm Văn D cùng nhau góp tiền mua 300.000 đồng ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 05/02/2026, tại nhà bếp của Phạm Anh T thuộc thôn P, xã V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Phạm Anh T, Sầm Văn D, đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine mua được bằng hình thức hút. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Anh T, Sầm Văn D, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội thì có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phạm Anh T là người khởi xướng, cùng góp

tiền mua ma túy, sử dụng nhà bếp do mình quản lý làm địa điểm để sử dụng ma túy nên bị cáo Phạm Anh T có vai trò chính, bị cáo Sầm Văn D có vai trò thấp hơn.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng chất ma túy, trong đó bị cáo Phạm Anh T có 01 tiền sự đã được xóa. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc một mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 phong bì được niêm phong, bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy Methamphetamine còn lại), 04 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ, là dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động là phương tiện dùng vào việc phạm tội tịch thu nộp ngân sách.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Phạm Anh T sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Phạm Dương Tuấn A” và số tài khoản 203304199 theo mã QR do người này cung cấp để nhận tiền bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng chưa làm rõ được. Do vậy, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, tiếp tục tiến hành xác minh, truy tìm cung cố hồ sơ để xử lý trách nhiệm của người bán ma túy theo quy định của pháp luật.

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[11] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T, Sầm Văn D, phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2026.

2.2. Xử phạt bị cáo Sầm Văn D, 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì được niêm phong, bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy Methamphetamine còn lại); 04 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa ga màu đỏ.

(Vật chứng đang bảo quản tại Kho Vật chứng Phòng PC10, Công an tỉnh L, chi tiết được mô tả theo Lệnh nhập vật chứng số: 632/LN-CSMT ngày 02 tháng 3 năm 2026, của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L)

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Anh T, Sầm Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn